| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 09 /2021/QĐST-HNGĐ | *Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 3 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
## (V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

**Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:**

*Thẩm phán -Chủ tọa phiên họp*: Bà Trịnh Thị Thiện

*Thư ký phiên họp*: Bà L Thị Hạnh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp*: Ông Tống Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2020/TLST - HNGĐ ngày 24/12/2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* Theo Quyết định mở phiên họp số 09/2021/QĐ-TA ngày 17/02/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

1. Chị Nguyễn Thị Hồng N; sinh năm 1991; HKTT: Tổ dân phố 1, phường Sông Trí (Nay là phường Hưng Trí) thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện sống tại thôn Tân Thọ (Nay là thôn Xuân Thọ) xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

2. Anh Vũ Diệp N; sinh năm 1991; HKTT: Tổ dân phố 1, phường Sông Trí (Nay là phường Hưng Trí) thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Nhật Bản. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N và đơn yêu cầu công nhận thuận thuận tình ly hôn của anh Vũ Diệp N trình bày thống nhất như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Diệp N đăng ký kết hôn hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc vào ngày 18/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được gần 4 năm thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cải cọ nhau. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không nhường nhịn, chia sẽ cùng nhau. Tháng 9/2017, anh N đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng sống cách xa nhau, ai lo bản thân người đó và không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại anh N đang sinh sống lao

động tự do tại Nhật Bản và có ý định định cư lâu dài tại Nhật Bản, chị N đang sinh sống tại Việt Nam. Chị N và anh N đều nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

*Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Vũ Đan L, sinh ngày 16/10/2014, hiện tại cháu đang sống cùng chị N và đang học lớp 1K Trường Tiểu học Sông Trí, Thị xã Kỳ Anh. Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Diệp N thống nhất thỏa thuận giao con chung Vũ Đan L, sinh ngày 16/10/2014 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, chị N và anh N không vay mượn ai và cũng không cho ai vay mượn nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Vũ Diệp N có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và uỷ quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Vũ Quỳnh Giang; (chị gái anh N); CMTND số 183527129; địa chỉ: Tiểu khu 1, tổ dân phố Hưng Nhân, phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Vũ Diệp N hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an số 943/A08-P5 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì anh Vũ Diệp N đã xuất, nhập cảnh 5 lần, lần gần đây nhất là ngày 11/5/2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Anh Vũ Diệp N có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Vũ Quỳnh Giang; (chị gái anh N); CMTND số: 183527129; địa chỉ: Tiểu khu 1, Tổ dân phố Hưng Nhân, phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Vũ Diệp N theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Diệp N đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Diệp N hạnh phúc được bốn năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai bên ngày càng có sự khác biệt về suy nghĩ nên không còn quan tâm đến nhau và không còn tình cảm với nhau. Hiện tại anh N đang sinh sống lao động tự do tại Nhật Bản và có ý định định cư lâu dài tại Nhật Bản, chị N đang sinh sống tại Việt Nam, cả hai bên đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Diệp N không đạt được mục đích đó.

*Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).*

Như vậy, chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Diệp N đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị N và anh N có một con chung là Vũ Đan L, sinh ngày 16/10/2014, hiện tại cháu đang sống với chị N và đang học lớp 1K tại Trường Tiểu học Sông Trí, được chị N chăm sóc tốt, cháu phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần. Anh N hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Chị N và anh N đã thống nhất giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Diệp N

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Vũ Đan L, sinh ngày 16/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Vũ Diệp N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Hồng N (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000100 ngày 18/12/2020 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

**Nơi nhận**
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Hưng Trí ;
- UBND xã Kỳ Tân;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

**THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Trịnh Thị Thiện**